TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 18/10/2026

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số CCCD	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ngày cấp	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
1	Phan Thị Quỳnh Anh	Nữ	18/11/2004	Nghệ An	Kinh	040304003380	6.7	7.5	223/DCV/T/481/26	DCVTH260223	21/10/2026	
2	Phạm Ngọc Anh	Nữ	09/04/2004	Nghệ An	Kinh	040304003534	6.3	7.5	224/DCV/T/481/26	DCVTH260224	21/10/2026	
3	Trịnh Thị Ngọc Ánh	Nữ	30/10/2004	Nghệ An	Kinh	040304013602	8.7	7.5	225/DCV/T/481/26	DCVTH260225	21/10/2026	
4	Đậu Thị Dung	Nữ	19/05/2002	Nghệ An	Kinh	040302018390	6.0	6.0	226/DCV/T/481/26	DCVTH260226	21/10/2026	
5	Vũ Thị Hằng	Nữ	14/02/2004	Nghệ An	Kinh	040304007182	5.7	6.5	227/DCV/T/481/26	DCVTH260227	21/10/2026	
6	Vi Thị Bé Hạnh	Nữ	24/01/2004	Nghệ An	Thái	040304026071	5.0	8.0	228/DCV/T/481/26	DCVTH260228	21/10/2026	
7	Trần Khánh Huyền	Nữ	27/09/2004	Nghệ An	Kinh	040304019115	5.7	5.0	229/DCV/T/481/26	DCVTH260229	21/10/2026	
8	Đoàn Thị Huyền	Nữ	12/05/1997	Nghệ An	Kinh	040197008566	7.0	8.5	230/DCV/T/481/26	DCVTH260230	21/10/2026	
9	Kha Thị Huyền	Nữ	15/05/2004	Nghệ An	Thái	040304022203	5.0	5.0	231/DCV/T/481/26	DCVTH260231	21/10/2026	
10	Vương Mỹ Liên	Nữ	03/02/2004	Nghệ An	Kinh	040304005620	6.7	8.5	232/DCV/T/481/26	DCVTH260232	21/10/2026	
11	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	24/06/2001	Nghệ An	Kinh	040301001898	6.0	7.5	233/DCV/T/481/26	DCVTH260233	21/10/2026	
12	Đặng Thùy Linh	Nữ	21/11/2005	Hà Tĩnh	Kinh	042305007864	5.7	7.5	234/DCV/T/481/26	DCVTH260234	21/10/2026	
13	Hồ Thị Nga	Nữ	01/10/2005	Nghệ An	Kinh	040305009227	7.0	8.0	235/DCV/T/481/26	DCVTH260235	21/10/2026	
14	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	20/05/1993	Nghệ An	Kinh	040193042238	5.3	6.5	236/DCV/T/481/26	DCVTH260236	21/10/2026	
15	Hồ Thị Oanh	Nữ	04/10/2003	Nghệ An	Kinh	040303009050	5.0	9.0	237/DCV/T/481/26	DCVTH260237	21/10/2026	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số CCCD	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ngày cấp	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
16	Cao Hải Sơn	Nam	21/10/1999	Nghệ An	Kinh	040099009912	7.3	8.5	238/DCV/T/481/26	DCVTH260238	21/10/2026	
17	Nguyễn Văn Thành	Nam	17/07/2000	Nghệ An	Kinh	040200004088	5.3	7.5	239/DCV/T/481/26	DCVTH260239	21/10/2026	
18	Phan Đức Tín	Nam	03/10/1992	Hà Tĩnh	Kinh	042092009839	5.7	8.0	240/DCV/T/481/26	DCVTH260240	21/10/2026	
19	Phan Thị Huyền Trang	Nữ	09/09/2004	Hà Tĩnh	Kinh	042304004170	6.0	7.5	241/DCV/T/481/26	DCVTH260241	21/10/2026	
20	Hồ Thị Hồng Vân	Nữ	01/01/2004	Nghệ An	Thổ	040304010847	5.0	7.5	242/DCV/T/481/26	DCVTH260242	21/10/2026	